

Số: **141** /QĐ-SXD

Khánh Hòa, ngày **02** tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng**  
**phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG KHÁNH HÒA**

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo ISO Sở Xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động được cập nhật theo công bố của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Danh mục thủ tục hành chính được cập nhật vào Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 tại Sở Xây dựng theo danh sách đính kèm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban thuộc Sở, toàn thể cán bộ, công chức của Sở và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *k.l.k.u*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- BCD – Tổ thư ký ISO;
- Lưu VT, VP, Tầm

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Văn Dẽ**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2008 TẠI SỞ XÂY DỰNG**  
(ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-SXD ngày 02/12/2016 của Giám đốc Sở Xây dựng)

<b>TT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>Mã số</b>
<b>1/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1941/QĐ-UBND</b>		
1	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	QT 07
2	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng	QT 08
3	Cấp chứng chỉ môi giới bất động sản	QT 09
<b>2/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 366/QĐ-UBND</b>		
1	Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	QT 10
2	Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp một khu đất chỉ có một nhà đầu tư đăng ký)	QT 11
3	Lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại theo hình thức chỉ định đầu tư (trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật đất đai, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở)	QT 12
4	Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư)	QT 13
5	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương	QT 14
6	Chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án)	QT 15
7	Chấp thuận bổ sung nội dung dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn	QT 16
8	Thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất)	QT 17
9	Xác nhận phân chia sản phẩm là nhà ở đối với trường hợp huy động vốn mà có thoả thuận phân chia nhà ở theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở	QT 18
10	Thuê nhà ở xã hội được xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước	QT 19
11	Điều chỉnh giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C và nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng	QT 20
12	Cấp giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm B, C	QT 21
13	Cấp phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là cá nhân thực hiện các công việc tư vấn đầu tư xây dựng	QT 22
14	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư	QT 23
15	Cấp chứng chỉ hành nghề kỹ sư	QT 24
16	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình	QT 25
17	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình	QT 26
18	Cấp bổ sung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, kỹ sư, giám sát thi công xây dựng công trình	QT 27
19	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp cấp thẳng không qua hạng 2)	QT 28
20	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 1 (trường hợp nâng từ hạng 2 lên hạng 1)	QT 29
21	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng hạng 2	QT 30
22	Cấp lại chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng (trong trường hợp chứng chỉ bị rách nát hoặc mất)	QT 31
23	Thỏa thuận phương án kiến trúc quy hoạch	QT 32

24	Cấp giấy phép xây dựng tạm, (bỏ cụm từ: “trên các trục đường có lộ giới từ 20m trở lên trên địa bàn thành phố Nha Trang”)	QT 33
25	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quản lý	QT 34
<b>3/ THỦ TỤC HC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1180/QĐ-UBND NGÀY 20/5/2013</b>		
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	QT 35
2	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	QT 36
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo, tín ngưỡng	QT 37
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng	QT 38
5	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	QT 39
6	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn	QT 40
7	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	QT 41
8	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	QT 42
9	Lấy ý kiến các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng để cấp giấy phép xây dựng	QT 43
10	Cấp lại giấy phép xây dựng	QT 44
11	Cấp giấy phép di dời công trình	QT 45
12	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị	QT 46
13	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	QT 47
14	Gia hạn giấy phép xây dựng	QT 48
<b>4/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 1500/QĐ-UBND NGÀY 24/6/2013</b>		
1	Lấy ý kiến của các sở: Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	QT 49
<b>5/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 443/QĐ-UBND NGÀY 26/2/2014</b>		
1	Điều chỉnh cơ cấu căn hộ nhà ở thương mại hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội hoặc công trình dịch vụ.	QT 50
<b>6/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 1798/QĐ-UBND NGÀY 14/7/2014</b>		
1	Lấy ý kiến các cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến dự án để thẩm định dự án	QT 51
2	Lấy ý kiến về thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình (dự án nhóm B,C) trong phạm vi đô thị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.	QT 52
3	Lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách trung ương (trừ trường hợp dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư)	QT 53
4	Lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn không phải từ ngân sách nhà nước có số lượng nhà ở từ 500 đến dưới 2.500 căn (trường hợp không phải đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án)	QT 54
5	Lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức vốn từ 30 tỷ đồng trở lên (không tính tiền sử dụng đất)	QT 55
6	Lấy ý kiến của một số cơ quan liên quan khi thực hiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án phát triển nhà ở công vụ do UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư	QT 56
7	Thuê nhà ở công vụ	QT 57
8	Thẩm định và phê duyệt phương án phí thoát nước	QT 58
<b>7/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 2137/QĐ-UBND NGÀY 19/8/2014</b>		
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Xây dựng và Sở quản lý chuyên ngành	QT 59
2	Thông báo thông tin về công trình của chủ đầu tư đến Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	QT 60
3	Tạm dừng thi công và cho phép tiếp tục thi công thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình chuyên ngành, UBND cấp tỉnh.	QT 61
4	Tiếp nhận báo cáo nhanh sự cố công trình xây dựng và quyết định cho phép thi	QT 62

	công tiếp hoặc đưa vào sử dụng sau khi đã khắc phục sự cố thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình chuyên ngành, UBND cấp tỉnh.	
5	Báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh/ thành phố của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND cấp huyện.	QT 63
6	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	QT 64
7	Đăng ký, công bố thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	QT 65
8	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	QT 66
9	Thủ tục thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thuộc địa phương quản lý (Điều 5 Thông tư 14)	QT 67
10	Thủ tục cưỡng chế thu hồi nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thuộc địa phương quản lý (Điều 5 Thông tư 14)	QT 68
11	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (Điều 9 Thông tư 14)	QT 69
12	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên (Điều 17 Thông tư 14)	QT 70
13	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Điều 26 Thông tư 14)	QT 71
14	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (Điều 34 Thông tư 14)	QT 72

**8/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 3159/QĐ-UBND NGÀY 24/11/2014**

1	Thủ tục: Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	QT 73
2	Thủ tục: Thẩm tra thiết kế khi thay đổi thiết kế hạng mục hoặc toàn bộ công trình; sửa chữa, cải tạo công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.	QT 74

**9/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 3654/QĐ-UBND NGÀY 27/12/2014**

1	Thủ tục phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	QT 75
---	---	-------

**10/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 3652/QĐ-UBND NGÀY 27/12/2014**

1	Lựa chọn Chủ đầu tư dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách trung ương và địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	QT 76
2	Thẩm định, phê duyệt dự án khu nhà ở phục vụ tái định cư, công trình nhà ở phục vụ tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh	QT 77
3	Thẩm định, phê duyệt phương án và giá mua nhà ở thương mại để bố trí tái định cư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh.	QT 78

**11/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 278/QĐ-UBND NGÀY 29/01/2016**

1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án BĐS đối với dự án do UBND tỉnh, cấp huyện quyết định đầu tư	QT 79
---	---	-------

**12/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO QĐ 1669/QĐ-UBND NGÀY 13/6/2016**

1	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia	QT 80
---	---	-------

**TỔNG CỘNG: 74 thủ tục hành chính**